

Bản án số: 03/2017/HSST
Ngày 06/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Trung Phước**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phan Văn Sân**; Ông **Vàng Văn Chài**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hồ Thị Tuyết** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T Đ tham gia phiên tòa: Ông: **Nguyễn Hữu Toàn** - Kiểm sát viên

Ngày 06/11/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T Đ, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 04/2017/TLST-HS ngày 16/10/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2017/HSST-QĐ ngày 16/10/2017; Thông báo về việc tiếp tục đưa vụ án hình sự sơ thẩm ra xét xử số 01/2017/HSST-TB ngày 27/10/2017 đối với bị cáo:

Họ tên: **TRIỆU CÔNG L** - Sinh năm: 1990, Tại: S D – Tuyên Quang. Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã T T, huyện S D, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Triệu Quang P, sinh năm 1966 và bà Lưu Thị L, sinh năm 1965; Anh, chị và em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02 tháng 6 năm 2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T Đ cho đến nay (Có mặt)

Những người bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981.

Trú tại: Tổ 4, phường D H, thành phố L C, tỉnh Lào Cai (Có đơn xin vắng mặt).

2. Anh Sùng A D, sinh năm 1983.

3. Chị Vàng Thị D, sinh năm 1983.

Đều trú tại: Bản C, xã S B, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu.

(Đều có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Thanh T sinh năm 1981

Trú tại: Tổ 4, phường D H, thành phố L C, tỉnh Lào Cai (Có đơn xin vắng mặt)

2. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1983.

Trú tại: Tổ 26B, phường D H, thành phố L C, tỉnh Lào Cai (Có đơn xin vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T T, huyện S D, tỉnh Tuyên Quang;

Chỗ ở: Tổ 26B, phường D H, thành phố L C, tỉnh Lào Cai (Có đơn xin vắng mặt).

4. Anh Hoàng Cao T, sinh năm 1981.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T T, huyện S D, tỉnh Tuyên Quang; Tạm trú: Tổ 31, phường D H, thành phố L C, tỉnh Lào Cai(Có mặt)

5. Bà Lưu Thị L, sinh năm 1965.

Trú tại: Thôn L, xã T T, huyện S D, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt)

6. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B (TPI).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Minh T, sinh năm 1977 – Giám đốc Công ty bảo hiểm B Lào Cai.

Trú tại: Tổ 9, phường N, thành phố L C, tỉnh Lào Cai (Có đơn xin vắng mặt).

Người làm chứng 1: Bà Phạm Minh T, sinh năm 1975.

Trú tại: Tổ 29, phường C, thành phố L C, tỉnh Lào Cai (Có đơn xin vắng mặt).

Người làm chứng 2. Anh Lý Tiến T, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn L, xã T T, huyện S D, tỉnh Tuyên Quang.(Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2017, Triệu Công L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 24C-064.78 chở thức ăn chăn nuôi từ thành phố L C, tỉnh Lào Cai đi huyện T Đ, tỉnh Lai Châu để giao hàng. Đi cùng L còn có Hoàng Cao T, sinh năm 1981, trú tại thôn T, xã T T, huyện S D, tỉnh Tuyên Quang là chủ xe và Lý Tiến T, sinh năm 1994, trú tại thôn L, xã T T, huyện S D, tỉnh Tuyên Quang là phụ xe. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì đi đến Km 64 + 800 QL 4D thuộc địa phận bản 46, xã S B, huyện T Đ. Đây là đoạn đường thẳng dài 114 m, dốc xuống khoảng 3%, được giới hạn bởi 02 cua tròn ở hai đầu. L điều khiển xe vào cua và để xe lấn sang làn đường bên trái (làn đường ngược chiều). Sau khi qua hết cua, L chủ quan điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 60 km/h và lấn hoàn toàn sang làn đường bên trái. Lúc này phía trước có xe ô tô biển kiểm soát 24A-054.01 do anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981 điều khiển lưu thông ngược chiều chở trên xe có vợ là chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1981, con Nguyễn Hà M, sinh năm 2007 (cùng trú tại tổ 4, phường D H, thành phố L C) ngồi ở hàng ghế phụ và bà Phạm Minh T, sinh năm 1973 cùng con Nguyễn Mạnh C, sinh năm 2009 (cùng trú tại Tổ 29, phường C, thành phố L C) ngồi ở hàng ghế thứ hai và xe mô tô biển kiểm soát 25 N1-1195 do anh Sùng A D, sinh năm 1983 điều khiển chở theo vợ là chị Vàng Thị D, sinh năm 1983 và con Sùng A S, sinh năm 2005 (cùng trú tại bản C, xã S B, huyện T Đ). Thấy xe ô tô do L điều khiển đi với tốc độ cao, chiếm hết phần đường của mình nên anh H cho xe dừng lại sát mép đường bên phải, anh D thấy vậy cũng dừng xe lại sát mép đường bên phải, cách xe ô tô của anh H 10 m.

Vì chủ quan điều khiển xe với tốc độ cao, nên khi phát hiện phía trước có xe ô tô biển kiểm soát 24A-054.01, Triệu Công L không kịp xử lý nên đâm trực diện và đẩy xe ô tô biển kiểm soát 24A-054.01 lùi lại phía sau tiếp tục va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 25 N1-1195 làm anh D, chị D và cháu S ngã ra đường. Xe ô tô do L điều khiển tiếp tục đẩy xe ô tô biển kiểm soát 24 A - 054.01 lùi theo hình vòng cung sang làn đường bên phải theo hướng đi của L rồi mới dừng lại. Hậu quả Làm hai xe ô tô bị hư hỏng nặng, xe mô tô biển kiểm soát 25 N1 - 1195 bị hư hỏng nhẹ, chị Vàng Thị D, cháu Sùng A S, bị thương nhẹ, anh Sùng A D bị gãy tay trái, đứt ngón cái tay

phải; Anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Thanh T, cháu Nguyễn Hà M, chị Phạm Minh T và cháu Nguyễn Mạnh C không bị thương tích.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T Đ kết luận xe ô tô biển kiểm soát 24 A-054.01 bị thiệt hại 1.342.900.000 đồng.

Trong đó thiệt hại thực tế 1.274.900.000 đồng và công lắp đặt, sửa chữa 68.000.000 đồng ; xe mô tô biển kiểm soát 25N1-1195 bị thiệt hại 7.160.000 đồng trong đó thiệt hại thực tế là 6.160.000 đồng, công lắp đặt, sửa chữa là 1.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 20 đối với chị Vàng Thị D, số 21 đối với cháu Sùng A S và số 22 đối với anh Sùng A D cùng ngày 18 tháng 3 năm 2017 của Trung tâm giám định pháp y, Sở Y tế Lai Châu kết luận: *“Tỷ lệ tổn thương cơ thể Vàng Thị D do thương tích gây nên hiện tại là 3% (ba phần trăm); “Tỷ lệ tổn thương cơ thể Sùng A S do thương tích gây nên hiện tại là 0% (không phần trăm) và “Tỷ lệ tổn thương cơ thể Sùng A D do thương tích gây nên hiện tại là 23% (hai mươi ba phần trăm).*

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ một xe ô tô biển kiểm soát 24A-054.01 kèm theo một giấy chứng nhận kiểm định và một bảo hiểm TNDS bắt buộc; tạm giữ một giấy phép lái xe hạng C mang tên Triệu Công L, một xe ô tô biển kiểm soát 24C-064.78 kèm theo một giấy chứng nhận kiểm định và một giấy bảo hiểm TNDS bắt buộc; tạm giữ một giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Sùng A D, một xe mô tô biển kiểm soát 25 N1-1195 kèm theo đăng ký xe. Trên cơ sở kết quả điều tra, ngày 17 tháng 3 và 21 tháng 6 năm 2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T Đ đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh Nguyễn Văn H xe ô tô biển kiểm soát 24A-054.01 kèm theo giấy chứng nhận kiểm định và bảo hiểm TNDS bắt buộc, trả lại cho anh Sùng A D một giấy phép lái xe hạng A1, xe mô tô biển kiểm soát 25N1-1195 kèm theo đăng ký xe.

Tại Cơ quan điều tra, Triệu Công L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng về không gian, thời gian, địa điểm xảy ra tai nạn, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 24/KSĐT-HS ngày 16/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T Đ, truy tố bị cáo Triệu Công L phạm vào tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T Đ, trình bày lời Luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Công L phạm vào tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Triệu Công L mức án tù 12 đến 18 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 202 của Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt người bị hại Nguyễn Văn H trình bày: Chiếc xe ô tô bị hư hỏng anh đã được Tổng công ty bảo hiểm B (PTI) bồi thường 1.250.000.000 đồng, anh đã chuyển quyền đòi bồi thường thiệt hại cho PTI, nay

không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, về hình phạt đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt anh Sùng A D, chị Vàng Thị D trình bày: Toàn bộ thiệt hại về sức khỏe và tài sản của vợ chồng anh, gia đình bị cáo và chủ xe ô tô gây tai nạn đã bồi thường 40.000.000 đồng, nay không yêu cầu bị cáo Lâm bồi thường thêm và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Lời khai trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Chị không bị thiệt hại về sức khỏe và tinh thần, đối với thiệt hại của xe ô tô BKS 24A-054.01 đã được Tổng công ty bảo hiểm B (PTI) bồi thường, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Lời khai trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị H trình bày: Chị chỉ đứng tên đăng ký hộ chiếc xe ô tô BKS 24 C – 046.78 cho anh Hoàng Cao T và anh Nguyễn Văn Q, chủ sở hữu thực tế là anh T và anh Q, mọi vấn đề liên quan đến vụ việc tai nạn giao thông cũng như giải quyết hậu quả chị đã ủy quyền toàn bộ cho anh T, anh Q, nay chị không có ý kiến gì.

Anh Hoàng Cao T trình bày: Anh cùng anh Nguyễn Văn Q là chủ sở hữu thực tế chiếc xe ô tô BKS 24 C – 064.78, hiện tại đã bồi thường thiệt hại cho anh Sùng A D, chị Vàng Thị D với số tiền 40.000.000 đồng, số tiền 300.000.000 đồng theo yêu cầu của PTI anh đã cùng anh Q bồi thường đủ. Chiếc xe ô tô BKS 24 C – 064.78 là tài sản hợp pháp của các anh nên đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe ô tô BKS 24 C – 064.78, do xe chỉ bị hư hỏng nhẹ nên không yêu cầu bị cáo L bồi thường thiệt hại.

Trong đơn xin vắng mặt anh Nguyễn Văn Q đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe ô tô BKS 24 C – 064.78, do xe chỉ bị hư hỏng nhẹ nên không yêu cầu bị cáo Lâm bồi thường thiệt hại.

Bà Lưu Thị L trình bày: Sau khi Triệu Công L là con trai bà gây tai nạn, theo đề nghị của L gia đình bà đã bồi thường số tiền 100.000.000 đồng cho Tổng công ty bảo hiểm B(PTI), Anh T, anh Q đã bồi thường 200.000.000 đồng, số tiền đã bồi thường cho PTI bà không đề nghị giải quyết.

Trong đơn vắng mặt, ông Đỗ Minh T người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty bảo hiểm B(PTI) trình bày: PTI đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Thanh T thiệt hại đối với chiếc xe ô tô BKS 24 A-054.01 là 1.250.000.000 đồng, tuy nhiên PTI chỉ yêu cầu chủ phương tiện gây thiệt hại bồi thường cho PTI số tiền 300.000.000 đồng, nay đã bồi thường đủ nên không đề nghị gì thêm.

Ngày 24/9/2017 bà Lưu Thị L là mẹ đẻ bị cáo Triệu Công L giao nộp cho Tòa án 02 Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giải phóng biên giới Việt – Trung của ông Triệu Quang P là cha đẻ bị cáo L.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm của bị cáo: Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Vào khoảng 15 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2017 tại Km 64 + 800

Quốc lộ 4D thuộc địa phận bản 46, xã S B, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu, Triệu Công L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 24C-064.78 lưu thông từ tỉnh Lào Cai sang huyện T Đ, tỉnh Lai Châu đã đi hoàn toàn ở phần đường dành cho xe đi ngược chiều và đâm trực diện vào xe ô tô biển kiểm soát 24A-054.01 do anh Nguyễn Văn H điều khiển và đẩy lùi về phía sau tiếp tục va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 25N1-1195 do anh Sùng A D điều khiển chở theo chị Vàng Thị D và cháu Sùng A S gây thiệt hại tài sản 1.281.060.000 đồng. Thiệt hại về sức khỏe cho anh D là 23 %, thiệt hại sức khỏe của chị D là 3 %

Hành vi bị cáo thực hiện đã vi phạm Điều 9 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả rất nghiêm trọng, vì vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

[2]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại lớn về tài sản và sức khỏe của người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là nguồn nguy hiểm cao độ cần phải thận trọng, tuy nhiên vì lơ là, chủ quan nên bị cáo đã gây thiệt hại nặng nề về tài sản và xâm phạm sức khỏe của người khác

[3]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo Triệu Công L không có động cơ, mục đích gây tai nạn giao thông, hành vi trái pháp luật và hậu quả của hành vi là do bị cáo chủ quan cho rằng hậu quả sẽ không xảy ra.

[4]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Triệu Công L được sinh ra trong một gia đình lao động, bị cáo có tuổi đời còn trẻ tuy nhiên khi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ bị cáo đã chủ quan cho rằng hậu quả sẽ không xảy ra hoặc nếu có thể xảy ra cũng có thể khắc phục được, vì vậy đã gây ra hậu quả rất lớn. Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân ngũ. Quá trình điều tra, mặc dù không có nghĩa vụ phải trực tiếp bồi thường thiệt hại song đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả do hành vi trái pháp luật của mình gây ra, những người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bên cạnh đó cha đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Triệu Công L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô BKS 24A-054.01 kèm theo một giấy chứng nhận kiểm định và một bảo hiểm TNDS bắt buộc là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H, chiếc xe mô tô BSK 25N1-1195 kèm theo đăng ký xe và 01 giấy phép lái xe hạng A1 là tài sản của anh Sùng A D, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trao trả những tài sản nói trên các cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp. Chiếc xe ô tô BKS 24C-064.78 kèm theo một giấy chứng nhận kiểm định và một giấy bảo hiểm TNDS bắt buộc là tài sản hợp pháp của các anh Hoàng Cao T và Nguyễn Văn Q đang

bị tạm giữ nên cần trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp; 01 giấy phép lái xe hạng C là tài sản hợp pháp của bị cáo Triệu Công L, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề trong một thời hạn nhất định nên cần trả lại cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án này thiệt hại về tài sản là do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra, theo quy định tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán – Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì đồng sở hữu xe ô tô BKS 24C-064.78 là anh Hoàng Cao T và anh Nguyễn Văn Q phải chịu trách nhiệm bồi thường. Tổng giá trị thiệt hại về tài sản và sức khỏe đối với anh Sùng A D, chị Vàng Thị D đồng sở hữu chiếc xe ô tô BKS 24C-064.78 là anh Hoàng Cao T và anh Nguyễn Văn Q đã bồi thường số tiền 40.000.000 đồng nay anh D chị D không yêu cầu bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét. Bà Lưu Thị L (mẹ bị cáo L) đã thay mặt anh T, anh Q bồi thường cho Tổng công ty bảo hiểm B(PTI) số tiền 100.000.000 đồng, anh T, anh Q đã bồi thường 200.000.000 đồng, tổng cộng là 300.000.000 đồng như yêu cầu của PTI, nay PTI không yêu cầu bồi thường thêm, bà L không yêu cầu anh T, anh Q hoàn trả lại số tiền đã bồi thường thay nên HĐXX không xem xét

[7]. Về trình tự thủ tục tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, từ thời điểm vụ án được khởi tố đến thời điểm vụ án được đưa ra xét xử đã được điều tra, truy tố và xét xử theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành. Điều tra viên, Kiểm sát viên, và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 12, Điều 23, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 37 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]. Một số vấn đề liên quan:

Anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Thanh T, cháu Nguyễn Hà M, chị Phạm Minh T và cháu Nguyễn Mạnh C là những người ngồi trên xe ô tô biển kiểm soát 24A-054.01 từ chối giám định thương tích và khai nhận không bị tổn thất về tinh thần nên không xem xét.

Đối với chị Vàng Thị D bị thương tích 3% và Sùng A D bị thương tích 23% tổng tỷ lệ thương tích là 26% do chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và không có quy định về xử lý hành chính nên không xem xét xử lý.

Đối với thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 24C-064.78 chủ sở hữu là Hoàng Cao T và Nguyễn Văn Q từ chối giám định thiệt hại và không yêu cầu Triệu Công L bồi thường nên không có căn cứ để xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình lại thuộc diện hộ nghèo có xác nhận của UBND xã T T, huyện S D, tỉnh Tuyên Quang, có đơn xin miễn án phí, vì vậy sẽ được miễn án phí HSST, theo quy định tại Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 202, Điều 41, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, của Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009; Điều 76, Điều 99, Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Công L phạm vào tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Công L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2017. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Trả lại cho các anh Hoàng Cao T, Nguyễn Văn Q 01 xe ô tô BKS 24C-064.78 kèm theo 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô 0047929 mang tên Hoàng Thị H. Trả lại cho bị cáo Triệu Công L 01 giấy phép lái xe hạng C.

Các vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 17/10/2017 giữa Công an huyện T Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện T Đ.

4. Về án phí: Miễn án phí HSST cho bị cáo Triệu Công L.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày lên Tòa án cấp trên kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày lên Tòa án cấp trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh.
- VKS T Đ
- Thi hành án DS.
- Nhà TG.
- Người TGTT.
- Bị cáo.
- Sở tư pháp LC
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đoàn Trung Phước

